

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**DỰ THẢO**

**HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ TƯ VẤN**

*Lạng Sơn, ngày tháng 3 năm 2024*

**Hợp đồng số: /HĐ-VPĐKĐ/AP**

**Gói thầu: Tư vấn lập kế hoạch thuê phần mềm, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phục vụ quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai đối với địa bàn thành phố Lạng Sơn và các huyện Cao Lộc, Lộc Bình, Bình Gia (địa bàn thực hiện dự án VILG)**

## **I. CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG**

*Căn cứ Bộ Luật dân sự ngày 24/11/2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15/02/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông công bố Định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 2068/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;*

*Căn cứ Thông báo số 627/TB-UBND ngày 16/12/2023 của UBND tỉnh về Kết luận giao ban Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (Ngày 11 tháng 12 năm 2023);*

*Căn cứ Quyết định số 329/QĐ-STNMT ngày 22/12/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn Về việc giao chỉ tiêu, kế hoạch và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;*

*Căn cứ Báo cáo số 855/BC-STNMT ngày 05/12/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình thực hiện quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai và đề xuất chủ trương lập kế hoạch thuê phần mềm, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phục vụ quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai đối với 3 huyện: Cao Lộc, Lộc Bình, Bình Gia và thành phố Lạng Sơn (dự án VILG);*

*Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Lạng Sơn Điều chỉnh Quyết định phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Tư vấn lập kế hoạch thuê phần mềm, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phục vụ quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ*

liệu đất đai trên địa bàn thành phố Lạng Sơn và các huyện: Cao Lộc, Lộc Bình, Bình Gia (địa bàn thực hiện dự án VILG);

Căn cứ Quyết định số /QĐ-VPĐKD ngày /03/2024 của Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu Tư vấn lập kế hoạch thuê phần mềm, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phục vụ quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai đối với địa bàn thành phố Lạng Sơn và các huyện Cao Lộc, Lộc Bình, Bình Gia (địa bàn thực hiện dự án VILG);

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

### **1. Chủ đầu tư (Bên A): Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Lạng Sơn**

Người đại diện : **Nguyễn Đại Dương** - Chức vụ: Giám đốc  
Địa chỉ : Số 05, Lý Thái Tổ, Phường Đông Kinh, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.  
Số tài khoản : 3714.0.1122685.00000 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn.  
Điện thoại : 02053.719.779.  
Mã số thuế : 4900238789

### **2. Nhà thầu (Bên B): Công ty cổ phần Công nghệ - Xây dựng và Tư vấn An Phú**

Người đại diện : **Ông Trần Xuân Tình** - Chức vụ: Phó Giám đốc  
Địa chỉ : Số nhà 33, ngõ 176 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
Số tài khoản : 117000055273 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) - Chi nhánh Nam Thăng Long  
Điện thoại : 0902110035  
Mã số thuế : 0104522353

(Giấy ủy quyền số 01/UQ-ANP ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Giám đốc Công ty cổ phần Công nghệ - Xây dựng và Tư vấn An Phú)

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn với các nội dung sau:

#### **Điều 1. Đối tượng hợp đồng**

Đối tượng hợp đồng là các dịch vụ được nêu chi tiết trong Phụ lục A “Phạm vi công việc”.

## **Điều 2. Hồ sơ hợp đồng**

Hồ sơ hợp đồng bao gồm các tài liệu sau đây:

1. Văn bản hợp đồng;
2. Phụ lục hợp đồng gồm điều khoản tham chiếu, nhân sự của nhà thầu, trách nhiệm báo cáo của nhà thầu;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Các tài liệu có liên quan.

## **Điều 3. Trách nhiệm của nhà thầu**

1. Thực hiện các nghĩa vụ được nêu tại Điều 1 của hợp đồng này;
2. Đảm bảo huy động và bố trí nhân sự được liệt kê tại Phụ lục B “Nhân sự của nhà thầu” để thực hiện dịch vụ;
3. Nộp báo cáo cho chủ đầu tư trong thời hạn và theo các hình thức được nêu trong Phụ lục C “Trách nhiệm báo cáo của nhà thầu”;
4. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong ĐKC và ĐKCT của hợp đồng.

## **Điều 4. Trách nhiệm của chủ đầu tư**

1. Chủ đầu tư cam kết thanh toán cho nhà thầu theo giá hợp đồng và phương thức nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại ĐKC và ĐKCT của hợp đồng.
2. Chủ đầu tư chỉ định **ông Tạ Quốc Vinh** là cán bộ phụ trách của chủ đầu tư để điều phối các hoạt động thuộc phạm vi hợp đồng này

## **Điều 5. Giá hợp đồng, thời hạn và phương thức thanh toán**

1. Giá hợp đồng: **25.483.000 đồng** (*Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu, bốn trăm tám mươi ba nghìn đồng chẵn*). Số tiền này bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuê nào mà nhà thầu phải nộp.

**Cụ thể cách tính làm tròn:  $(514.850.000 \text{ đ} / \text{ĐVHCCH} * 4 \text{ huyện} * 0,992\% * 1,65 * 0,7) * (1 + 8\%)$ .**

Giá trị trên là tạm tính, giá trị nghiệm thu thanh toán sẽ căn cứ vào quyết định phê duyệt Kế hoạch thuê phần mềm, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phục vụ quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai đối với địa bàn thành phố Lạng Sơn và các huyện Cao Lộc, Lộc Bình, Bình Gia (địa bàn thực hiện dự án VILG) của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

2. Thời hạn thanh toán

Bên A sẽ thanh toán 01 lần cho Bên B sau khi Kế hoạch thuê phần mềm, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phục vụ quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai đối với địa bàn thành phố Lạng Sơn và các huyện Cao Lộc, Lộc Bình, Bình Gia (địa bàn thực hiện dự án VILG) được Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn

phê duyệt, bàn giao sản phẩm đầy đủ, cung cấp hóa đơn tài chính, nghiệm thu và thanh lý hợp đồng.

3. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

- Hồ sơ thanh toán:

+ Giấy đề nghị thanh toán của Bên B.

+ Biên bản bàn giao sản phẩm.

+ Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành.

+ Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (Phụ lục 08a).

+ Hóa đơn tài chính của Bên B phát hành.

+ Biên bản thanh lý hợp đồng.

### **Điều 6. Loại hợp đồng**

Hợp đồng này được thực hiện theo loại hợp đồng trọn gói.

### **Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng**

Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, bao gồm cả ngày lễ, tết và ngày nghỉ (*thời gian trên không bao gồm thời gian thẩm định, phê duyệt và các trường hợp bất khả kháng khác*).

### **Điều 8. Hiệu lực hợp đồng**

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 08 (tám) bộ, chủ đầu tư giữ 06 (sáu) bộ, nhà thầu giữ 02 (hai) bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

## ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

<b>1. Định nghĩa</b>	<p>Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>1.1. “Chủ đầu tư” là tổ chức được quy định tại <b>ĐKCT</b>;</p> <p>1.2. “Hợp đồng” là thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo;</p> <p>1.3. “Nhà thầu” là nhà thầu trúng thầu (có thể là nhà thầu độc lập hoặc liên danh) và được quy định tại <b>ĐKCT</b>;</p> <p>1.4. “ĐKC”: là Điều kiện chung của Hợp đồng;</p> <p>1.5. “ĐKCT”: là Điều kiện cụ thể của Hợp đồng;</p> <p>1.6. “Tài liệu hợp đồng” là các tài liệu được liệt kê trong Hợp đồng, bao gồm bất kỳ bản sửa đổi, bổ sung nào của Hợp đồng;</p> <p>1.7. “Giá hợp đồng” là tổng số tiền ghi trong hợp đồng cho việc cung cấp dịch vụ tư vấn. Giá hợp đồng đã bao gồm tất cả các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có);</p> <p>1.8. “Ngày” là ngày dương lịch; “năm” là 365 ngày;</p> <p>1.9. “Dịch vụ tư vấn” là toàn bộ công việc do Nhà thầu thực hiện theo hợp đồng được miêu tả trong Phạm vi công việc;</p> <p>1.9. “Hoàn thành” là việc Nhà thầu hoàn tất toàn bộ công việc theo các điều khoản và điều kiện quy định tại Hợp đồng;</p> <p>1.10. “Địa điểm dự án” là địa điểm được quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p> <p>1.11. “Ngày hợp đồng có hiệu lực” là ngày được quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p> <p>1.12. “Chi phí khác” là tất cả chi phí ngoài lương của tư vấn có liên quan đến DVTV.</p>
<b>2. Tài liệu hợp đồng và thứ tự ưu tiên</b>	<p>2.1. Tất cả các tài liệu nêu tại Mục 2.2 ĐKC (bao gồm cả các phần của tài liệu) sẽ cấu thành Hợp đồng để tạo thành thể thống nhất, có tính tương hỗ, bổ sung và giải thích cho nhau.</p> <p>2.2. Các tài liệu cấu thành Hợp đồng được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sau đây:</p> <p>a) Hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng;</p> <p>b) Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;</p> <p>c) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;</p> <p>d) ĐKCT;</p> <p>e) ĐKC;</p> <p>f) Các tài liệu khác quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p>
<b>3. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng</b>	<p>3.1. Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam.</p> <p>3.2. Ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt.</p>
<b>4. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp</b>	<p>4.1. Các tài liệu, thông tin là sản phẩm của nhà thầu trong khuôn khổ Hợp đồng này thuộc quyền sở hữu của chủ đầu tư, trừ khi có quy định khác tại <b>ĐKCT</b>. Nhà thầu có thể giữ lại bản sao của các tài liệu và thông tin này nhưng không được sử dụng vào mục đích khác nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của chủ đầu tư.</p>

<b>đồng</b>	<p>4.2. Chủ đầu tư và Nhà thầu phải bảo mật bất kỳ tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin nào khác liên quan đến hợp đồng do một bên cung cấp trực tiếp hoặc gián tiếp cho bên kia, không được tiết lộ tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin đó cho bên thứ ba nếu không có văn bản đồng ý của bên kia cho dù tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin đó được cung cấp trước, trong hoặc sau khi hoàn thành hoặc chấm dứt hợp đồng. Nhà thầu có thể chuyển cho nhà thầu phụ các tài liệu, dữ liệu và thông tin phù hợp do Chủ đầu tư cung cấp để nhà thầu phụ thực hiện công việc của mình theo hợp đồng; trong trường hợp này, nhà thầu phụ phải có cam kết với Nhà thầu về việc bảo mật các tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin đó.</p> <p>4.3. Chủ đầu tư không được sử dụng các tài liệu, dữ liệu và thông tin khác nhận được từ Nhà thầu cho bất kỳ mục đích nào khác không liên quan đến hợp đồng. Nhà thầu không được sử dụng các tài liệu, dữ liệu và thông tin khác nhận được từ Chủ đầu tư cho bất kỳ mục đích nào khác không liên quan đến việc thực hiện hợp đồng.</p> <p>4.4. Nghĩa vụ của Chủ đầu tư và Nhà thầu quy định tại Mục 4.2 và Mục 4.3 ĐKC không áp dụng đối với các thông tin sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Thông tin mà Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu cần cung cấp cho cấp có thẩm quyền;</li> <li>b) Thông tin đã hoặc sẽ được công bố mà không phải do lỗi của Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu;</li> <li>c) Thông tin thuộc sở hữu của một bên vào thời điểm công bố và trước đó không phải do bên kia cung cấp trực tiếp hoặc gián tiếp;</li> <li>d) Thông tin mà một bên nhận được một cách hợp pháp từ một bên thứ ba không có nghĩa vụ bảo mật thông tin.</li> </ul> <p>4.5. Các quy định tại Mục 4 ĐKC không làm thay đổi bất kỳ cam kết bảo mật nào do một bên đưa ra trước ngày ký hợp đồng liên quan đến việc cung cấp dịch vụ tư vấn.</p> <p>4.6. Các quy định tại Mục 4 ĐKC tiếp tục có hiệu lực sau khi hoàn thành hoặc chấm dứt hợp đồng vì bất cứ lý do gì.</p>
<b>5. Bản quyền</b>	<p>5.1. Nhà thầu phải cam kết rằng dịch vụ tư vấn mà nhà thầu cung cấp cho chủ đầu tư không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ của bất kỳ bên thứ ba nào.</p> <p>5.2. Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba (nếu có) về việc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ liên quan tới dịch vụ tư vấn mà nhà thầu cung cấp cho chủ đầu tư.</p>
<b>6. Bảo hiểm</b>	<p>6.1. Nhà thầu phải mua và duy trì đồng thời yêu cầu các nhà thầu phụ (nếu có) mua và duy trì bảo hiểm rủi ro và các loại bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>6.2. Nhà thầu phải bảo đảm mua các loại bảo hiểm đó trước khi thực hiện công việc tư vấn.</p>
<b>7. Loại hợp đồng</b>	Loại hợp đồng: được quy định tại <b>ĐKCT</b> .

<b>8. Giá hợp đồng</b>	Giá hợp đồng quy định tại <b>ĐKCT</b> là toàn bộ chi phí để hoàn thành toàn bộ nội dung công việc của gói thầu trên cơ sở bảo đảm tiến độ, chất lượng theo đúng yêu cầu của Chủ đầu tư
<b>9. Thuế, phí</b>	Nhà thầu, nhà thầu phụ có trách nhiệm thanh toán các nghĩa vụ thuế, phí (nếu có) phát sinh từ Hợp đồng.
<b>10. Thanh toán</b>	Việc thanh toán thực hiện theo quy định tại <b>ĐKCT</b> .
<b>11. Thời gian thực hiện hợp đồng</b>	Thời gian thực hiện hợp đồng quy định tại <b>ĐKCT</b> .
<b>12. Điều chỉnh hợp đồng</b>	<p>12.1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu cần phải thay đổi các điều khoản trong hợp đồng thì trong khoảng thời gian nêu tại <b>ĐKCT</b> kể từ khi nhận được đề nghị điều chỉnh hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu, bên nhận được đề nghị có trách nhiệm xem xét và đưa ra các yêu cầu cụ thể cho việc điều chỉnh này làm cơ sở để hai bên thương thảo và ký kết Phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng.</p> <p>12.2. Việc điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng chỉ được thực hiện trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của chủ đầu tư và nhà thầu;</p> <p>b) Thay đổi phạm vi công việc do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng.</p> <p>12.3. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì chủ đầu tư và nhà thầu thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì chủ đầu tư và nhà thầu chỉ được thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh sau khi được người có thẩm quyền cho phép.</p> <p>12.4. Trường hợp phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu có sự thay đổi ảnh hưởng tới giá hợp đồng, hai bên thỏa thuận, thống nhất về thay đổi nội dung công việc, giá hợp đồng để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.</p>
<b>13. Nhân sự</b>	<p>13.1. Nhà thầu phải huy động tất cả chuyên gia để thực hiện các nội dung công việc như đã đề xuất trong HSDT trừ trường hợp chủ đầu tư có thỏa thuận khác. Trường hợp cần thiết phải thay đổi nhân sự theo quy định tại Mục 27 CDNT thì nhà thầu phải báo cáo và được sự chấp thuận của chủ đầu tư. Nhân sự thay thế phải có năng lực, kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn so với nhân sự đã đề xuất trước đó.</p> <p>13.2. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu thay thế nhân sự trong trường hợp cá nhân chuyên gia tư vấn mất năng lực hành vi dân sự hoặc không hoàn thành tốt công việc của mình hoặc không đúng với nhân sự đã đề xuất trong HSDT. Khi nhận được văn bản yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư, trong thời gian quy định tại <b>ĐKCT</b>, nhà thầu phải thực hiện thay thế chuyên gia có năng lực và kinh</p>



	<p>nghiệm được chủ đầu tư chấp nhận. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do nhà thầu chịu.</p>
<b>14. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu</b>	<p>14.1. Quyền của nhà thầu:</p> <p>a) Yêu cầu chủ đầu tư cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến việc thực hiện dịch vụ tư vấn;</p> <p>b) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài nội dung Hợp đồng;</p> <p>c) Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của pháp luật (đối với những sản phẩm tư vấn có quyền tác giả);</p> <p>d) Được quyền yêu cầu chủ đầu tư thanh toán đúng hạn theo quy định tại Mục 10.</p> <p>14.2. Nghĩa vụ của nhà thầu:</p> <p>a) Chịu trách nhiệm đối với chất lượng các sản phẩm tư vấn của mình;</p> <p>b) Nộp cho chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong Hợp đồng. Nhà thầu thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện;</p> <p>c) Có trách nhiệm hoàn thành đúng tiến độ và giao nộp các sản phẩm tư vấn theo quy định trong Hợp đồng. Nhà thầu có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do chủ đầu tư tổ chức (nếu có);</p> <p>d) Phải cam kết khi có yêu cầu của chủ đầu tư, nhà thầu hoặc nhà thầu phụ sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của chủ đầu tư (kể cả ngày nghỉ) cho tới ngày nghiệm thu sản phẩm tư vấn;</p> <p>đ) Có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định ... với số lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư;</p> <p>e) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc tư vấn theo Hợp đồng.</p>
<b>15. Nhà thầu phụ</b>	<p>15.1. Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ nêu tại <b>ĐKCT</b> để thực hiện một phần công việc nêu trong HSDT. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của nhà thầu chính. Nhà thầu chính phải chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các nghĩa vụ khác đối với phần việc do nhà thầu phụ thực hiện. Việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ ngoài danh sách các nhà thầu phụ đã được nêu tại <b>ĐKCT</b> chỉ được thực hiện khi có lý do xác đáng, hợp lý và được chủ đầu tư chấp thuận.</p> <p>15.2. Giá trị công việc mà các nhà thầu phụ quy định tại Khoản 1 Mục này thực hiện không được vượt quá tỷ lệ phần trăm theo giá hợp đồng nêu tại <b>ĐKCT</b>.</p> <p>15.3. Nhà thầu có trách nhiệm thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho</p>

	<p>nhà thầu phụ theo các điều khoản thỏa thuận giữa Nhà thầu và nhà thầu phụ</p> <p>15.4. Nhà thầu không được sử dụng thầu phụ cho các công việc khác ngoài công việc kê khai sử dụng nhà thầu phụ nêu trong HSDT.</p> <p>15.5. Yêu cầu khác về nhà thầu phụ quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p>
<b>16. Phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại</b>	Phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại theo quy định tại <b>ĐKCT</b> .
<b>17. Tạm dừng hợp đồng</b>	Chủ đầu tư có thể tạm dừng các khoản thanh toán cho Nhà thầu bằng cách thông báo bằng văn bản cho nhà thầu về việc tạm dừng nếu nhà thầu không thực hiện một nghĩa vụ cụ thể nào của mình theo Hợp đồng với điều kiện thông báo đó phải (i) nêu rõ nội dung của việc không thực hiện được; và (ii) yêu cầu Nhà thầu có biện pháp khắc phục trong thời gian không quá ba mươi (30) ngày sau khi Nhà thầu tư vấn nhận được thông báo tạm dừng.
<b>18. Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu</b>	<p>18.1. Chủ đầu tư có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho nhà thầu khi nhà thầu không thực hiện nội dung công việc như quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p> <p>18.2. Chủ đầu tư có thể gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho nhà thầu khi phát hiện nhà thầu lâm vào tình trạng phá sản mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.</p> <p>18.3. Trong trường hợp chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo Khoản 1 Điều này, chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.</p>
<b>19. Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư</b>	Nhà thầu có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư khi chủ đầu tư không thực hiện nội dung công việc như quy định tại <b>ĐKCT</b> .
<b>20. Trường hợp bất khả kháng</b>	20.1. Khi xảy ra sự việc bất khả kháng, việc một bên không thực hiện được bất kỳ một nghĩa vụ nào của mình sẽ không bị coi là vi phạm hay phá vỡ Hợp đồng, với điều kiện bên bị ảnh hưởng bởi sự việc này: (a) đã tiến hành những biện pháp ngăn ngừa hợp lý, cần trọng và các biện pháp thay thế cần thiết, tất cả với mục đích thực hiện được những điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này, và (b) phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của mình trong phạm vi Hợp đồng chừng nào việc thực hiện này còn hợp lý và thực tế.

	<p>20.2. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên và không thể lường trước, không thể tránh được và khiến cho việc thực hiện hợp đồng là không khả thi mà nguyên nhân không phải do sơ suất hoặc thiếu chú ý của các bên. Sự kiện bất khả kháng có thể bao gồm nhưng không giới hạn bởi chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch hoặc các chính sách, quy định của Nhà nước.</p> <p>20.3. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện trong vòng 14 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.</p> <p>Nhà thầu bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để hạn chế hậu quả của sự việc bất khả kháng.</p> <p>20.4. Thời hạn mà một bên phải hoàn thành một công việc theo Hợp đồng này được gia hạn thêm một khoảng thời gian bằng đúng thời gian bên đó không thể thực hiện được công việc do sự kiện bất khả kháng gây ra.</p> <p>20.5. Trong thời gian không thực hiện được Dịch vụ do sự kiện bất khả kháng, theo yêu cầu của chủ đầu tư, Nhà thầu có nghĩa vụ:</p> <p>(a) Ngừng huy động chuyên gia, trong trường hợp này, Nhà thầu sẽ được hoàn trả những chi phí phát sinh mà họ phải chi trả một cách hợp lý và cần thiết. Trường hợp được Chủ đầu tư yêu cầu phục hồi lại Dịch vụ thì nhà thầu còn được hoàn trả chi phí này; hoặc</p> <p>(b) Tiếp tục thực hiện Dịch vụ trong chừng mực có thể; trong trường hợp này, Nhà thầu sẽ tiếp tục được thanh toán theo điều khoản của Hợp đồng và được hoàn trả những chi phí phát sinh thêm một cách hợp lý và cần thiết.</p> <p>Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Mục 21.</p>
<p><b>21. Giải quyết tranh chấp</b></p>	<p>21.1. Nhà thầu và chủ đầu tư có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.</p> <p>21.2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian quy định tại <b>ĐKCT</b> kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được xác định trong <b>ĐKCT</b>.</p>

<b>22. Thông báo</b>	22.1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ được ghi trong <b>ĐKCT</b> . 22.2. Thông báo của một bên sẽ có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.
----------------------	--

## ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

<b>ĐKC 1.1</b>	Chủ đầu tư: <b>Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Lạng Sơn</b>
<b>ĐKC 1.3</b>	Nhà thầu: <b>Công ty cổ phần Công nghệ - Xây dựng và Tư vấn An Phú</b>
<b>ĐKC 1.10</b>	Địa điểm dự án: tỉnh Lạng Sơn
<b>ĐKC 1.11</b>	Ngày hợp đồng có hiệu lực: <i>Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng</i>
<b>ĐKC 2.2 (i)</b>	Các tài liệu khác:
<b>ĐKC 4.1</b>	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng
<b>ĐKC 7</b>	Loại hợp đồng: Trọn gói
<b>ĐKC 8</b>	Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp. (1) Đối với loại hợp đồng trọn gói: giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu.
<b>ĐKC 10</b>	- Phương thức thanh toán: Chuyên khoản - Đồng tiền thanh toán: VND. - Thời hạn thanh toán: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày Bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán của Bên B
<b>ĐKC 11</b>	Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, bao gồm cả ngày lễ, tết và ngày nghỉ ( <i>thời gian trên không bao gồm thời gian thẩm định, phê duyệt và các trường hợp bất khả kháng khác</i> )
<b>ĐKC 12.1</b>	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu điều chỉnh hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 10 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu điều chỉnh hợp đồng
<b>ĐKC 13.2</b>	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 10 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư
<b>ĐKC 15.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: Không yêu cầu
<b>ĐKC 15.2</b>	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 30% giá hợp đồng
<b>ĐKC 15.5</b>	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ : Không yêu cầu
<b>ĐKC 16</b>	1. Phạt vi phạm hợp đồng: “Áp dụng” a) Nhà thầu bị phạt theo mức 5% giá trị hợp đồng cho mỗi tuần chậm. Tổng số tiền phạt không vượt quá: 12%. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu. b) Trường hợp chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Mục 10 thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu. 2. Bồi thường thiệt hại: “Không áp dụng”.
<b>ĐKC 18.1</b>	Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu: Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng

	<p>văn bản trước cho chủ đầu tư tối thiểu là 07 ngày trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Sau 55 ngày liên tục công việc bị ngừng do lỗi của chủ đầu tư.</li> <li>2. Chủ đầu tư không thanh toán cho nhà thầu theo hợp đồng sau 15 ngày kể từ ngày chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.</li> <li>3. Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử.</li> <li>4. Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà nhà thầu không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới 15 ngày.</li> <li>5. Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải Điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự Điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó</li> </ol>
<p><b>ĐKC 19</b></p>	<p>Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư:</p> <p>Chủ đầu tư có thể chấm dứt Hợp đồng, sau 07 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nhà thầu không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà nhà thầu không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 07 ngày mà chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của chủ đầu tư về sai sót đó.</li> <li>2. Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng, hoặc 30 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng.</li> <li>3. Nhà thầu bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền Hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.</li> <li>4. Nhà thầu từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử.</li> <li>5. Nhà thầu cố ý trình chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của chủ đầu tư.</li> <li>6. Trường hợp bất khả kháng quy định.</li> </ol>
<p><b>ĐKC 21.2</b></p>	<p>Giải quyết tranh chấp:</p> <p>Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.</p> <p>Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án Nhân dân) theo quy định</p>

	của pháp luật. Quyết định của Trọng tài (hoặc Tòa án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên
<b>ĐKC 22.1</b>	<p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Lạng Sơn; Số 05, Lý Thái Tổ, Phường Đông Kinh, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Điện thoại: 02053.719.779</li> <li>- Địa chỉ liên lạc của nhà thầu: Công ty cổ phần Công nghệ - Xây dựng và Tư vấn An Phú; Số nhà 33, ngõ 176 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội Điện thoại: 0902110035</li> </ul>

## **PHỤ LỤC**

Phụ lục A: Phạm vi công việc

Phụ lục B: Nhân sự của nhà thầu

Phụ lục C: Trách nhiệm báo cáo của nhà thầu.



## **PHỤ LỤC A - PHẠM VI CÔNG VIỆC**

Lập Kế hoạch thuê phần mềm, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phục vụ quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai đối với địa bàn thành phố Lạng Sơn và các huyện Cao Lộc, Lộc Bình, Bình Gia (địa bàn thực hiện dự án VILG) đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật hiện hành về thuê dịch vụ công nghệ thông tin và quy định có liên quan tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính Phủ và Công văn số 1055/CĐKDLTĐĐ-CNDLTTĐĐ ngày 21/9/2023 của Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai.

## PHỤ LỤC B – NHÂN SỰ CỦA NHÀ THẦU

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Trình độ chuyên môn</b>	<b>Vị trí dự kiến đảm nhiệm</b>
1	Trần Xuân Tình	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cử nhân Tin học</li><li>- Kỹ sư Kinh tế xây dựng</li><li>- Chứng nhận Lập và quản lý dự án CNTT</li><li>- Chứng nhận Lập dự toán chi phí đầu tư ứng dụng CNTT</li><li>- Chứng nhận Giám sát thi công dự án CNTT</li><li>- Chứng chỉ Mạng diện rộng Văn phòng Chính phủ</li><li>- Nghiệp vụ thẩm định giá</li><li>- Chứng chỉ Quản lý dự án xây dựng</li></ul>	Trưởng nhóm
2	Trần Thị Hiền	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cử nhân Tin học kinh tế</li><li>- Thạc sĩ kinh tế</li></ul>	Nhóm thuyết minh giải pháp kỹ thuật
3	Nguyễn Thị Thương	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cử nhân kinh tế</li></ul>	Nhóm lập dự toán

## PHỤ LỤC C – TRÁCH NHIỆM BÁO CÁO CỦA NHÀ THẦU

<b>STT</b>	<b>Nội dung báo cáo</b>	<b>Tiến độ nộp báo cáo</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Kế hoạch thuê phần mềm, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phục vụ quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai đối với địa bàn thành phố Lạng Sơn và các huyện Cao Lộc, Lộc Bình, Bình Gia (địa bàn thực hiện dự án VILG)	Chậm nhất 30 ngày	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực